TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 28-9-2022
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Siu Thun Phrao.
2. Ông Chu Xuân Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Bình - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Xây - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Kim V, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Thôn Phú Q, xã Ia Hrú, huyện C, tỉnh G. Có mặt.
Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1986.
Địa chỉ: Thôn Phú Q, xã Ia Hrú, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 16-11-2021, bản khai ngày 04-01-2022, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên toà, nguyên đơn chị Hoàng Thị Kim V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hồng Q tự nguyện tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình và chính quyền địa phương nên cả hai có tổ chức đá cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Ia Hrú, huyện C, tỉnh G năm 2010. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, và đã có với nhau được hai người con chung, nhưng thời gian về sau (từ tháng 4/2021) thì cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã được bạn bè và gia đình hai bên hoà giải nhiều lần nhưng đều không thành, nay chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm của

chị đối với anh Q không còn và hiện tại cả hai cũng đã sống ly thân với nhau, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Q.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hồng Q có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Trà My, sinh năm 16/5/2010 và Nguyễn Hoàng Như Nguyệt, sinh năm 27/4/2012. Ly hôn, theo nguyện vọng của các con và bản thân chị có nguyện vọng được nuôi 02 con.

- Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Chị yêu cầu anh Nguyễn Hồng Q có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi con 1.000.000đồng/01tháng để chị nuôi 02 con cho đến khi thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Nguyễn Hồng Q tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với anh Nguyễn Hồng Q. Tuy nhiên, anh Nguyễn Hồng Q không đến Toà án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị V, không tham gia tố tụng và không đến tham gia phiên tòa. Do vậy, anh Nguyễn Hồng Q không có lời khai tại hồ sơ và không có lời khai tại phiên toà.

3. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Kim V; giao 02 con chung là Nguyễn Hoàng Trà My, sinh năm 16/5/2010 và Nguyễn Hoàng Như Nguyệt, sinh năm 27/4/2012 cho chị Hoàng Thị Kim V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, buộc anh Nguyễn Hồng Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng để chị V nuôi con cho đến khi con thành niên, buộc chị Hoàng Thị Kim V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Buộc anh Nguyễn Hồng Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện và Thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị Kim V làm đơn yêu cầu Tòa án nhân huyện C, tỉnh G giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với anh Nguyễn Hồng Q. Về nội dung và hình thức đơn khởi kiện của chị V đúng quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Tòa án thụ lý. Chị V và anh Q đều cư trú tại huyện C nên Tòa án nhân dân huyện C có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là anh Nguyễn Hồng Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Kim V và anh Nguyễn Hồng Q tự nguyện tìm hiểu và quyết định tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại năm 2010 tại Uỷ ban nhân dân xã Ia Hrú, huyện C, tỉnh G nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh Q thì thấy: Trong quá trình chung sống, chị V và anh Q phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bổn phận người đó. Mặc dù, đã được hai bên gia đình và bạn bè khuyên ngăn, hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không những không được hàn gắn mà ngày càng trầm trọng, dẫn đến việc cả hai sống ly thân với nhau. Qua xác minh, địa phương nơi anh Q sinh sống cũng xác nhận trong cuộc sống vợ chồng giữa chị V và anh Q có nhiều mâu thuẫn.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án anh Q đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản để anh Q tham gia tố tụng, trình bày ý kiến của mình về việc chị V xin ly hôn nhưng anh Q đều vắng mặt chứng tỏ anh không quan tâm đến việc có cần tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân của vợ chồng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Kim V và anh Nguyễn Hồng Q đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng rạn nứt mà không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị Hoàng Thị Kim V được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Q là chính đáng, có căn cứ và được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị V và anh Nguyễn Hồng Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Trà My, sinh năm 16/5/2010 và Nguyễn Hoàng Như Nguyệt, sinh năm 27/4/2012. Ly hôn, theo nguyện vọng của con và chị V có nguyện vọng được nuôi hai con. Xét, yêu cầu được nuôi con của chị V thì thấy, hiện tại hai con đang ở cùng với chị V, các cháu đã quen với việc chăm sóc và nuôi dạy của chị V, để đảm bảo về nghĩa vụ, trách nhiệm của cha mẹ đối với con chung, cũng như đảm bảo sự phát triển bình thường mọi mặt của trẻ em nên yêu cầu được nuôi 02 con chung của chị V là có cơ sở và chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của con cũng như theo quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, cần thiết giao con Nguyễn Hoàng Trà My và con Nguyễn Hoàng Như Nguyệt chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị Kim V yêu cầu anh Nguyễn Hồng Q có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi con 1.000.000đồng/ 01 tháng để chị nuôi 02 con cho đến khi thành niên. Xét yêu cầu cấp dưỡng của chị V là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật, mặt khác anh Q đã được Toà án triệu tập, thông báo hợp lệ nhưng anh Q nhưng không có ý kiến gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V, buộc anh Q phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Hoàng Trà My, sinh năm 16/5/2010 và Nguyễn Hoàng Như Nguyệt, sinh năm 27/4/2012 mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 cháu cho đến khi các cháu thành niên.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Hoàng Thị Kim V không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Kim V được chấp nhận nên chị V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Hồng Q phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Kim V;

1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Kim V được ly hôn anh Nguyễn Hồng Q.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Trà My, sinh năm 16/5/2010 và Nguyễn Hoàng Như Nguyệt, sinh năm 27/4/2012 cho chị Hoàng Thị Kim V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Hồng Q có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi con 1.000.000đồng/ 01tháng) để chị Hoàng Thị Kim V nuôi 02 con cho cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Kim V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng đã nộp trước đây theo biên lai số 0005766 ngày 29-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G; chị Hoàng Thị Kim V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ

thẩm. Anh Nguyễn Hồng Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Kim V được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G để xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn anh Nguyễn Hồng Q vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã Ia Hrú, huyện C, tỉnh G (GCNKH số 37, quyển số 01, đăng ký ngày 11-11-20);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nay Lu Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Xuân Toàn **Siu Thun Phrao** **Nay Lu Vinh**

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã Ia Hrú, huyện C, tỉnh G (GCNKH số 37, quyển số 01, đăng ký ngày 11-11-20);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nay Lu Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku;
- Các đương sự;
- UBND phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh G(GCNKH số 56, quyển số 01, đăng ký ngày 22-10-2014);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Nhàn